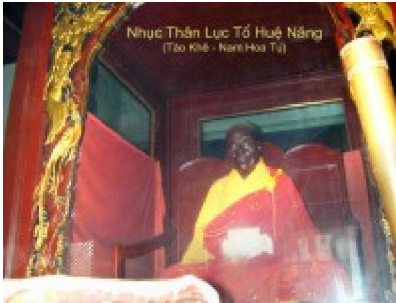


KHẢO CHỨNG MỚI VỀ CUỘC ĐỜI LỤC TỔ HUỆ NĂNG
Tâm Hiếu (Lược theo báo Cam Lộ, Học viện Cửu Hoa Sơn, Trung Quốc)



---o0o---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 5-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

---o0o---

Sự tích cuộc đời Đại sư Huệ Năng - Lục tổ Thiên tông Trung Quốc, là theo ghi chép trong quyển **Lục tổ đàn kinh** (gọi tắt là Đàn kinh) mà được lưu truyền, tất cả những sử liệu, truyện ký liên quan Lục tổ cũng y cứ từ quyển Đàn kinh này. Bởi vì Lục tổ đàn kinh là quyển độc nhất vô nhị.

Ai ngờ, hơn một ngàn năm sau, quyển **Tào Khê Đại sư Biệt truyện** (gọi tắt là Biệt truyện) đã tuyệt tích ở Trung Quốc lại được lưu truyền đến Nhật Bản, năm 1920 mới được Trung Quốc sao chép lại. Quyển sách này ghi chép cuộc đời của Lục tổ có nhiều khác biệt với Lục tổ đàn kinh, cũng là tư liệu quý giúp nghiên cứu về cuộc đời Đại sư Huệ Năng.

Về Lục tổ đàn kinh hẳn ai cũng đã biết, nay xin trích dẫn một đoạn trong Biệt truyện liên quan đến cuộc đời Đại sư Huệ Năng để đối chiếu.

Theo **Biệt truyện**: Đại sư Huệ Năng họ Lô, người Tân Châu. Bố mẹ mất sớm, 3 tuổi đã mồ côi, có chí hướng hơn người. Năm đó, Đại sư vân du đến Tào Khê, kết nghĩa anh em với người trong thôn tên Lưu Chí Lược, lúc đó khoảng 30 tuổi. Lưu Chí Lược có người cô, xuất gia ở chùa Sơn Giám, hiệu Vô Tận Tạng, thường tụng kinh Niết Bàn. Ban ngày, Đại sư cùng Lược làm lụng, tối đến nghe kinh, sáng lại vì Vô Tận Tạng giải thích nghĩa kinh. Ni cô Vô Tận Tạng lấy kinh cùng đọc, Đại sư nói: **Không biết chữ**. Ni tiếp lời:

Không biết chữ, sao có thể giải thích nghĩa của kinh? Đại sư trả lời: **Lý của Phật tánh, không liên quan đến văn tự, Huệ Năng giải nghĩa kinh cùng với không biết chữ có gì lạ?** Mọi người xung quanh nghe thấy, đều tán thán: Kiến giải như đây, thiên cơ tự ngộ, không ai sánh bì, có thể xuất gia ở chùa Bảo Lâm. Đại sư ở đây tu trì 3 năm,... Lúc này, có thiền sư Huệ Kỳ tụng Đầu Đà kinh, Đại sư nghe qua, than rằng: **Ý kinh như vậy, nay ta trụ không vào đâu?**

Năm thứ 5 niên hiệu Hàm Hanh, lúc Đại sư 34 tuổi, Thiền sư Huệ Kỳ cho biết: Tổ Hoằng Nhẫn đang khai pháp thiền ở núi Hoàng Mai, Kỳ Châu, có thể đến đó tu học. Vào ngày 3 tháng Giêng năm đó, Đại sư rời Thiệu Châu, hướng đến Đông Sơn, đi tìm Ngũ tổ Hoằng Nhẫn. Gặp được Ngũ tổ, hỏi: **Con đến đây làm gì?** Huệ Năng trả lời: **Chỉ cầu làm Phật.** Tổ hỏi tiếp: **Con là người xứ nào?** Huệ Năng trả lời: **Con là người Tân Châu, Lĩnh Nam.** Tổ lại hỏi: **Người Tân Châu, Lĩnh Nam, lẽ nào có thể làm Phật?** Huệ Năng: **Phật tánh người Tân Châu, Lĩnh Nam và Phật tánh của Hòa thượng có gì sai biệt?** Ngũ tổ không hỏi tiếp, có thể nói tự thức Phật tánh, đốn ngộ Chân như, thật vi diệu. Bèn dạy Huệ Năng vào bếp làm việc, hơn 8 tháng. Huệ Năng không ngại gian khổ, bạn bè trêu đùa, không chút để lòng. Quên thân vì đạo...

Đêm đến, Tổ gọi Huệ Năng vào phòng, hỏi: **Con khi mới đến, nói Phật tánh người Lĩnh Nam của con và Phật tánh của Hòa thượng không gì sai biệt, là ai dạy thế?** Huệ Năng trả lời: **Phật tánh vô phân biệt, Hòa thượng và con cũng vậy, cùng với tất cả chúng sanh đều đồng nhất, theo căn cơ ẩn hiện mà thôi.** Tổ hỏi: **Phật tánh vô hình, làm sao ẩn hiện?** Huệ Năng đáp: **Phật tánh vô hình, ngộ tức hiện, mê tức ẩn.** Lúc này, Tăng chúng vây quanh nghe hai thầy trò luận nghĩa Phật tánh, Tổ biết mọi người không hiểu, bèn lệnh cho giải tán. Ngũ tổ nói với Huệ Năng: **Ta nay muốn từ tạ, Chánh pháp Nhẫn tạng xin giao phó cho con, con nhớ giữ gìn, đừng để đoạn tuyệt.** Ngũ tổ nói với Huệ Năng: **Con mau đi, Ta sẽ đưa tiễn.** Đưa đến trạm Cửu Giang, Kỳ Châu...

So sánh giữa **Biệt truyện** và **Lục tổ đàn kinh** có nhiều sai biệt, cụ thể như sau:

1. Huệ Năng mất cha mẹ từ nhỏ, có chí hướng hơn người. Hơn nữa, là một người tu hành quy y cửa Phật, đồng thời xuất gia ở chùa Bảo Lâm, ở Tào Khê 3 năm. Hoàn toàn không có làm nghề tiều phu, bán củi để nuôi mẹ.

2. Mục đích của Huệ Năng đến Tào Khê là để tham học, nghe theo chỉ điểm Thiền sư Huệ Kỳ, đến nơi Hoàng Mai học pháp lúc ngài 34 tuổi. Không phải trên đường bán củi, nghe khách tụng kinh Kim Cang mà ngộ, và đi đến núi Hoàng Mai học pháp ở Tổ Hoàng Nhãn, lúc 24 tuổi.

3. Huệ Năng đến núi Hoàng Mai cầu pháp ở Tổ Hoàng Nhãn. Tổ hỏi: *Con là người Tân Châu, Lĩnh Nam, lẽ nào có thể làm Phật?* Huệ Năng hỏi lại: *Phật tánh người Tân Châu, Lĩnh Nam và Phật tánh của Hòa thượng có gì sai biệt?* Ngũ tổ không hỏi tiếp.

Khác với trong Lục tổ đàn kinh ghi chép: Tổ nói: *Ngươi là người Lĩnh Nam, lại là dân man di, sao có thể thành Phật được?* Huệ Năng trả lời: *Ngươi tuy có Nam, Bắc nhưng Phật tánh không có Nam, Bắc.*

4. Sau khi Huệ Năng trả lời những câu hỏi của Tổ Hoàng Nhãn, Tổ “*bèn dạy Huệ Năng vào bếp làm việc, hơn 8 tháng*”. Khác với Đàn kinh ghi: *Căn tánh của người man di này thật lạnh lợi. Ngươi chớ nói nữa, hãy đi ra nhà sau và có một người sai Huệ Năng bửa củi giã gạo...*

5. Đêm, Tổ gọi Huệ Năng vào phòng, hỏi: Con khi mới đến, nói Phật tánh người Lĩnh Nam của con và Phật tánh của Hòa thượng không gì sai biệt, là ai dạy thế? Ngài Huệ Năng trả lời: *Phật tánh vô phân biệt, Hòa thượng và con cũng vậy, cùng với tất cả chúng sanh đều đồng nhất, theo căn cơ ẩn hiện mà thôi.* Tổ hỏi: Phật tánh vô hình, sao gọi ẩn hiện? Huệ Năng đáp: *Phật tánh vô hình, ngộ tức hiện, mê tức ẩn.* Không có tình tiết Huệ Năng làm bài kệ “Bồ đề bản vô thọ”.

6. Thời gian Huệ Năng đến Tào Khê, là trước khi đến núi Hoàng Mai học pháp, chớ không phải là thời gian sau khi ngài ở Hoàng Mai học pháp.

Thông qua cuộc đời của Lục tổ trong Biệt truyện và Lục tổ đàn kinh, có thể thiết tưởng rằng: Sự tích cuộc đời của Lục tổ được ghi chép trong Lục tổ đàn kinh, khiến người có nhiều nghi vấn. Như, một tiểu phụ không biết chữ, chưa từng nghe qua kinh pháp, đối với người khác tụng kinh Kim Cang lại có thể lãnh ngộ dễ dàng; một người mới bước chân vào đạo, làm việc bửa củi, giã gạo trong 8 tháng, lại có thể xuất kệ “Bồ đề bản vô thọ”, được Ngũ tổ truyền y bát....

Từ những nghi vấn này, chúng ta không khó nhìn ra tính chân thật của Lục tổ đàn kinh. Có thể đoán định: Lục tổ đàn kinh là do người sau sửa đổi, hình

tượng của Lục tổ được nâng cao đến trình độ thần cách hóa. Đương nhiên, không thể phủ nhận thiên chất của con người rất nhanh nhẹn, ngộ và mê chỉ một giây, nhưng quyết không có Thánh nhân biết trước, giác trước như vậy. Lục tổ đàn kinh đề cao Lục tổ như vậy, là để “đáp ứng nhu cầu cảm tình tôn giáo” mà tự biên tạo ra “truyện thuyết”. Tương phản với điều này, Biệt truyện ghi chép về sự tích cuộc đời của Lục tổ hết sức chân thật, giản dị. Huệ Năng khi chưa đến Tào Khê, đã từng nghe giảng và học qua kinh Niết Bàn, cho nên mới có thể vì Ni cô Vô Tận Tạng giải thích nghĩa kinh. Lục tổ chưa nghe qua hạnh Đầu đà, lúc nghe Huệ Kỳ tụng kinh này, vội nói: “Ý kinh như vậy, nay ta tọa không vào đâu? Ngài cảm thấy cần phải học yếu chỉ của kinh này. Như vậy, ngài mới lên núi Hoàng Mai học pháp với Ngũ tổ Hoằng Nhẫn.

Cuối cùng chúng ta cần lưu ý đến thời gian sáng tác của Biệt truyện, khảo chứng giá trị sử liệu của nó. Theo nghiên cứu, Biệt truyện được một vị Tăng vô danh trước tác vào năm thứ 2 niên hiệu Kiến Trung đời Đường (781), là sách chép tay lưu truyền ở khu vực Triết Giang. Khoảng 24 năm sau, cao tăng Nhật Bản, hiệu Tồi Trùng (761- 822) đến Trung Quốc học pháp vào năm thứ 20 niên hiệu Trinh Nguyên đời Đường (804), “bán vàng mua giấy” sao chép cả thảy 345 quyển gồm 128 bộ kinh điển Phật giáo. Sau đó, mang toàn bộ những kinh sao chép này về Nhật Bản. Trong đó, có quyển *Tào Khê Đại sư biệt truyện*. Nhật Bản rất trọng bộ Biệt truyện này, liệt vào Tục tạng của Nhật. “Truyện” có dòng chữ “viết xong vào ngày 9 tháng 3 năm 19 niên hiệu Trinh Nguyên, Thiên Thai tông-Tồi Trùng”, đóng mộc chùa Tỷ Duệ. Năm 1920, khoảng 1.200 năm sau, từ Nhật Bản, kinh này được sao chép về lại Trung Quốc. (Lúc này, Hồ Thích từng đi đến Nhật Bản, Anh, Pháp sưu tập một số lượng lớn sử liệu trước đời Tống, có liên quan đến Thiên tông vào đời Đường của Trung Quốc, Biệt truyện có phải Hồ Thích lúc đó sao chép lại không, cần phải nghiên cứu nữa).

Biệt truyện là tập truyện ghi lại gia thế, cuộc đời và hoạt động truyền pháp của Lục tổ, là tư liệu hình thành sớm nhất trong lịch sử Thiên tông Trung Quốc. Ra đời sau khi Lục tổ viên tịch **68 năm**, so với Đàn kinh của Đôn Hoàng viết sớm hơn **120 năm**, là tài liệu vô cùng quý giá. Hồ Thích đối với Biệt truyện, có viết, đọc và khảo chứng qua. Ông so sánh 3 quyển: Biệt truyện, Đôn Hoàng bản đàn kinh và Minh tạng bản đàn kinh, phát hiện có 5 chỗ mà Đàn kinh trung dụng sao chép từ trong Biệt truyện. Sau khi khảo chứng, Hồ Thích có viết bài Khảo chứng đàn kinh. Ông nói: Có thể chứng minh quan hệ giữa Tào Khê Đại sư biệt truyện và bản Minh tạng bản đàn kinh, tôi đã từng khảo đính qua các bản Đàn kinh, liệt kê ra một bản, ghi rõ

diễn biến của Đàn kinh. Trong quyển Hướng dẫn đọc Đàn kinh, trang số 200, Hồ Thích có liệt kê rất nhiều sự tích, thuyết minh Đàn kinh được rút từ tài liệu Biệt truyện, bản thân của Đàn kinh chính là khẳng định tính chân thật đối với Biệt truyện.

Sau khi Hồ Thích khẳng định Biệt truyện, không rõ vì nguyên nhân nào ông lại phủ nhận gọi nó là bộ “Ngụy thư”. Đưa chứng cứ Biệt Truyện không có tác giả, và lại ra đời từ một vị Tăng không có tên tuổi. Đương thời, Hồ Thích là nhà học thuật văn hóa lừng danh, nhất ngôn cửu đỉnh, Biệt truyện sau khi sao chép về Trung Quốc không bao lâu, lúc mọi người chưa tiếp xúc và hiểu rõ, thì bị mai một bởi học giả nổi tiếng Hồ Thích. Trong Biệt truyện có những chỗ mang giá trị sử liệu đáng để các giới học thuật nghiên cứu, cũng chưa được sử dụng đến. Thậm chí ngay cả các cơ quan chuyên nghiên cứu Phật học, các nhà sách, các thư mục tham khảo có liên quan đến sử liệu Thiền tông... cũng chưa có tên sách Biệt truyện. Đây có phải là điều đáng tiếc cho lịch sử Phật học Trung Quốc thời cận đại?

*Tâm Hiếu (Lược theo báo Cam Lộ, Học viện Cửu Hoa Sơn, Trung Quốc)
(giacngo.vn – 8/2008)*

---o0o---

HẾT